

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

Số: 61334 /CT-TTHT
V/v ưu đãi thuế TNDN.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH Việt Nam Leakless
(Đ/c: Lô 75 KCN Nội Bài – H. Sóc Sơn - Hà Nội)
MST: 0102026039

Trả lời công văn số 03/CV ngày 27/02/2018 của Công ty TNHH Việt Nam Leakless, Cục thuế Thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN quy định:

+ Tại Điều 33 quy định:

“Điều 33. Điều kiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Dự án đầu tư đáp ứng một trong các điều kiện sau đây được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

1. Đầu tư vào ngành nghề, lĩnh vực quy định tại Danh mục A phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Đầu tư vào ngành nghề, lĩnh vực mà pháp luật không cấm và có sử dụng số lao động bình quân trong năm ít nhất là:

a) ở đô thị loại 1 và loại 2: 100 người;

b) ở địa bàn khuyến khích đầu tư quy định tại Danh mục B hoặc Danh mục C ban hành kèm theo Nghị định này: 20 người;

c) ở địa bàn khác: 50 người.”

+ Tại Khoản 1 Điều 34 quy định:

“Điều 34. Địa bàn khuyến khích đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

1. Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn quy định tại Danh mục B Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.”

+ Tại Điều 35 quy định:

“Điều 35. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi đối với hợp tác xã và cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư

1. Các mức thuế suất ưu đãi được quy định cụ thể như sau: ...

c) Thuế suất 15% đối với hợp tác xã được thành lập tại địa bàn quy định tại Danh mục B Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư thuộc ngành nghề, lĩnh vực quy định tại Danh mục A và thực hiện tại địa bàn quy định tại Danh mục B Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

2. Thời hạn áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi được quy định như sau: ...

b) Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 15% được áp dụng trong 12 năm, kể từ khi hợp tác xã và cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh;

Sau thời hạn áp dụng mức thuế suất ưu đãi quy định tại Điều này, hợp tác xã và cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất là 28%.”

+ Tại khoản 7 Điều 36 quy định:

Điều 36. Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư và cơ sở kinh doanh di chuyển địa điểm được miễn thuế, giảm thuế như sau:

7. Được miễn thuế 03 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 08 năm tiếp theo đối với cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư thuộc ngành nghề, lĩnh vực quy định tại Danh mục A và thực hiện tại địa bàn quy định tại Danh mục B Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, đồng thời đáp ứng điều kiện về sử dụng lao động quy định tại Điều 33 của Nghị định này.

+ Tại Điều 47 quy định:

“Điều 47. Thuế suất ưu đãi, miễn thuế, giảm thuế và chuyển lỗ theo quy định tại Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 43, Điều 44, Điều 45 và Điều 46 của Nghị định này chỉ áp dụng đối với cơ sở kinh doanh đã thực hiện đúng chế độ kê toán hóa đơn, chứng từ và đã đăng ký thuế nộp thuế theo kê khai. Cơ sở kinh doanh tự xác định các điều kiện được hưởng ưu đãi thuế, mức miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ vào thu nhập chịu thuế và có văn bản thông báo cho cơ quan thuế biết cùng với thời gian nộp tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian miễn thuế, giảm thuế theo quy định tại Nghị định này là năm tài chính đầu tiên cơ sở kinh doanh có thu nhập chịu thuế chưa trừ số lỗ được chuyển theo quy định tại Điều 46 của Nghị định này. Trường hợp năm tài chính đầu tiên được miễn thuế, giảm thuế có thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ dưới sáu tháng, cơ sở kinh doanh có quyền được hưởng miễn thuế, giảm thuế ngay năm đó hoặc đăng ký với cơ quan thuế thời gian bắt đầu được miễn thuế, giảm thuế từ năm tài chính tiếp theo. Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính liên tục kể từ năm tài chính đầu tiên cơ sở kinh doanh có thu nhập chịu thuế chưa trừ số lỗ được chuyển.

Trong cùng một thời gian, nếu có một khoản thu nhập được miễn thuế, giảm thuế theo nhiều trường hợp khác nhau thì cơ sở kinh doanh tự lựa chọn một trong những trường hợp miễn thuế, giảm thuế có lợi nhất và thông báo cho cơ quan Thuế biết.”

+ Tại Điểm 6 Mục VI Danh mục A phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 164/2003/NĐ-CP quy định ngành, nghề, lĩnh vực sau đây được hưởng ưu đãi:

“6. Đầu tư sản xuất:; xe ô tô các loại, phụ tùng xe ô tô;...”

+ Tại điểm 51 Danh mục B phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 164/2003/NĐ-CP quy định địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được hưởng ưu đãi đầu tư:

“51. Thành phố Hà Nội

- Huyện Sóc Sơn”

- Căn cứ Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ:

+ Tại điểm 1 Mục III Phần E quy định:

“1. Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư và cơ sở kinh doanh di chuyển địa điểm được miễn thuế, giảm thuế như sau: ...

Cơ sở kinh doanh được miễn thuế, giảm thuế thực hiện đồng thời nhiều hoạt động kinh doanh thì phải theo dõi hạch toán riêng thu nhập của hoạt động kinh doanh được miễn thuế, giảm thuế. Trường hợp cơ sở kinh doanh không hạch toán riêng được thì thu nhập của hoạt động kinh doanh được miễn thuế, giảm thuế được xác định bằng (=) tổng thu nhập chịu thuế nhân (x) với tỷ lệ (%) giữa doanh thu của hoạt động kinh doanh được miễn thuế, giảm thuế và tổng doanh thu của cơ sở kinh doanh.”

+ Tại điểm 2.1 Mục IV phần E quy định thủ tục thực hiện ưu đãi thuế:

“2.1- Cơ sở kinh doanh tự xác định các điều kiện được ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, mức miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập chịu thuế và quyết toán thuế theo đúng hướng dẫn tại Mục IV, Phần D Thông tư này.

Cơ quan thuế khi kiểm tra, thanh tra đối với cơ sở kinh doanh phải kiểm tra các điều kiện được hưởng ưu đãi thuế, số thuế cơ sở kinh doanh được miễn thuế, giảm thuế, số lỗ cơ sở kinh doanh được trừ vào thu nhập chịu thuế theo đúng điều kiện thực tế mà cơ sở kinh doanh đáp ứng được.”

- Căn cứ Nghị định số 152/2004/NĐ-CP ngày 06/8/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN:

+ Tại Khoản 3 Điều 1 bổ sung thêm điểm e vào Khoản 1 Điều 35:

“e) Thuế suất 15% đối với cơ sở dịch vụ mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu chế xuất; cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu công nghiệp;”

+ Tại Khoản 4 Điều 1 bổ sung thêm Khoản 13 vào Điều 36:

“13. Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện tại Khu công nghiệp; Khu chế xuất:...

b) Được miễn thuế 03 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 năm tiếp theo đối với cơ sở dịch vụ mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu chế xuất, cơ sở sản xuất mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện trong Khu công nghiệp;”

- Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật đầu tư (Nghị định có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo):

+ Tại điểm c Khoản 2 Điều 88 quy định:

“2. Nghị định này bãi bỏ:

c) Danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư quy định tại Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 quy định chi tiết Luật thuế TNDN; Nghị định số 152/2004/NĐ-CP ngày 06/8/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN;”

+ Tại điểm 53 Mục VIII Phần B Phụ lục I về Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư quy định:

“53. Dự án đầu tư sản xuất trong các khu công nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.”

+ Tại điểm 55 Phụ lục II về Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn quy định:

55. Các khu công nghiệp được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ”

- Căn cứ khoản 3 Điều 46 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN quy định:

“3. Cơ sở kinh doanh đang được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại các Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003, số 152/2004/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được hưởng ưu đãi cho thời gian còn lại. Trường hợp mức ưu đãi về thuế suất và thời gian miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đang được hưởng thấp hơn mức ưu đãi quy định tại Nghị định này thì cơ sở kinh doanh được hưởng ưu đãi theo quy định tại Nghị định này cho thời gian còn lại.”

- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN:

+ Tại Khoản 2 Điều 18 quy định điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN:

“2. Trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nếu doanh nghiệp thực hiện nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh thì doanh nghiệp phải tính riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm mức thuế suất ưu đãi, mức miễn thuế, giảm thuế) và thu nhập từ hoạt động kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế để kê khai nộp thuế riêng.

Trường hợp trong kỳ tính thuế, doanh nghiệp không tính riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế và thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế thì phần thu nhập của hoạt động sản xuất kinh doanh ưu đãi thuế xác định bằng (=) tổng thu nhập tính thuế nhân (x) với tỷ lệ phần trăm (%) doanh thu hoặc chi phí được trừ của hoạt động sản xuất kinh doanh ưu đãi thuế so với tổng doanh thu hoặc tổng chi phí được trừ của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế.

Trường hợp có khoản doanh thu hoặc chi phí được trừ không thể hạch toán riêng được thì khoản doanh thu hoặc chi phí được trừ đó xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu hoặc chi phí được trừ của hoạt động sản xuất, kinh doanh hưởng ưu đãi thuế trên tổng doanh thu hoặc chi phí được trừ của doanh nghiệp.”

+ Tại Điều 22 quy định thủ tục thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:

“Cơ quan thuế khi kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp phải kiểm tra các điều kiện được hưởng ưu đãi thuế, số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ vào thu nhập chịu thuế theo đúng điều kiện thực tế mà doanh nghiệp đáp ứng được. Trường hợp doanh nghiệp không đảm

bảo các điều kiện để áp dụng thuế suất ưu đãi và thời gian miễn thuế, giảm thuế thì cơ quan thuế xử lý truy thu thuế và xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định."

- Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu số 013022000001 ngày 15/8/2006.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty là cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư được cấp phép đầu tư từ ngày 15/8/2006 hoạt động trong lĩnh vực sản xuất phụ tùng xe có động cơ (thuộc ngành nghề, lĩnh vực ưu đãi đầu tư), dự án thực hiện tại Khu công nghiệp Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội (địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được hưởng ưu đãi đầu tư) và đáp ứng điều kiện về sử dụng lao động quy định tại Điều 33 của Nghị định số 164/2003/NĐ-CP thì Công ty đồng thời đáp ứng điều kiện để được hưởng ưu đãi theo quy định tại Điều 35, Điều 36 Nghị định số 164/2003/NĐ-CP (thuế suất 15% trong 12 năm đầu kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh, miễn thuế 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 8 năm tiếp theo) và Khoản 3, Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 152/2004/NĐ-CP CP (thuế suất 15% trong 12 năm đầu kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh, miễn thuế 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 7 năm tiếp theo). Công ty được quyền lựa chọn một trong những trường hợp ưu đãi thuế có lợi nhất và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trước khi thực hiện.

Doanh nghiệp tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế. Trường hợp cơ quan thuế khi thanh tra, kiểm tra phát hiện doanh nghiệp không đảm bảo các điều kiện để áp dụng thuế suất ưu đãi và thời gian miễn thuế, giảm thuế thì cơ quan thuế xử lý truy thu thuế và xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định.

Trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nếu doanh nghiệp thực hiện nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh thì doanh nghiệp phải tính riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm mức thuế suất ưu đãi, mức miễn thuế, giảm thuế) và thu nhập từ hoạt động kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế để kê khai nộp thuế riêng.

Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc, đề nghị đơn vị liên hệ với Phòng Kiểm tra thuế số 1 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH Việt Nam Leakless được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Phòng Pháp chế;
- Phòng Kiểm tra thuế số 1;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6, 3)



Mai Sơn